BibleVerse

Đọc Kinh Thánh trong 30 ngày · xen kẽ các sách

1	Sáng Thế Ký 1–6 · Giô-suê 1–8 · Gióp 1–8 · Ê-sai 1–6 · Hô-sêa 1–2 · Ma-thi-ơ 1–9
2	Sáng Thế Ký 7–12 · Giô-suê 9–17 · Gióp 9–16 · Ê-sai 7–12 · Hô-sêa 3–4 · Ma-thi-ơ 10–17
3	Sáng Thế Ký 13–19 · Giô-suê 18–24 · Các Thủ Lãnh 1 · Gióp 17–24 · Ê-sai 13–18 · Hô-sêa 5–7 · Ma-thi-ơ 18–26
4	Sáng Thế Ký 20–25 · Các Thủ Lãnh 2–9 · Gióp 25–32 · Ê-sai 19–24 · Hô-sêa 8–9 · Ma-thi-ơ 27–28 · Mác 1–7
5	Sáng Thế Ký 26–31 · Các Thủ Lãnh 10–18 · Gióp 33–40 · Ê-sai 25–30 · Hô-sêa 10–11 · Mác 8–15
6	Sáng Thế Ký 32–37 · Các Thủ Lãnh 19–21 · Ru-tơ 1–4 · 1 Sa-mu-ên 1 · Gióp 41–42 · Thi-thiên 1–7 · Ê-sai 31–37 · Hô-sêa 12–13 · Mác 16 · Lu-ca 1–8
7	Sáng Thế Ký 38–44 · 1 Sa-mu-ên 2–9 · Thi-thiên 8–15 · Ê-sai 38–43 · Hô-sêa 14 · Giô-ên 1–2 · Lu-ca 9–17
8	Sáng Thế Ký 45–50 · 1 Sa-mu-ên 10–17 · Thi-thiên 16–23 · Ê-sai 44–49 · Giô-ên 3 · A-mốt 1 · Lu-ca 18–24 · Giăng 1
9	Xuất Hành Ký 1–6 · 1 Sa-mu-ên 18–26 · Thi-thiên 24–31 · Ê-sai 50–55 · A-mốt 2–3 · Giăng 2–10
10	Xuất Hành Ký 7–12 · 1 Sa-mu-ên 27–31 · 2 Sa-mu-ên 1–3 · Thi-thiên 32–39 · Ê-sai 56–61 · A-mốt 4–5 · Giăng 11–19
11	Xuất Hành Ký 13–19 · 2 Sa-mu-ên 4–11 · Thi-thiên 40–47 · Ê-sai 62–66 · Giê-rê-mi 1 · A-mốt 6–8 · Giăng 20–21 · Công Vụ Các Sứ Đồ 1–6
12	Xuất Hành Ký 20–25 · 2 Sa-mu-ên 12–20 · Thi-thiên 48–55 · Giê-rê-mi 2–7 · A-mốt 9 · Áp-đi-a 1 · Công Vụ Các Sứ Đồ 7–15
13	Xuất Hành Ký 26–31 · 2 Sa-mu-ên 21–24 · 1 Các Vua 1–4 · Thi-thiên 56–63 · Giê-rê-mi 8–13 · Giô-na 1–2 · Công Vụ Các Sứ Đồ 16–24
14	Xuất Hành Ký 32–37 · 1 Các Vua 5–12 · Thi-thiên 64–71 · Giê-rê-mi 14–19 · Giô-na 3–4 · Công Vụ Các Sứ Đồ 25–28 · Rô-ma 1–4
15	Xuất Hành Ký 38–40 · Lê-vi Ký 1–4 · 1 Các Vua 13–21 · Thi-thiên 72–80 · Giê-rê-mi 20–26 · Mi-chê 1–3 · Rô-ma 5–13
16	Lê-vi Ký 5–10 · 1 Các Vua 22 · 2 Các Vua 1–7 · Thi-thiên 81–88 · Giê-rê-mi 27–32 · Mi-chê 4–5 · Rô-ma 14–16 · 1 Cô-rinh-tô 1–6
17	Lê-vi Ký 11–16 · 2 Các Vua 8–15 · Thi-thiên 89–96 · Giê-rê-mi 33–38 · Mi-chê 6–7 · 1 Cô-rinh-tô 7–14
18	Lê-vi Ký 17–22 · 2 Các Vua 16–23 · Thi-thiên 97–104 · Giê-rê-mi 39–44 · Na-hum 1–2 · 1 Cô-rinh-tô 15–16 · 2 Cô-rinh-tô 1–7
19	Lê-vi Ký 23–27 · Số Đếm Ký 1 · 2 Các Vua 24–25 · 1 Sử Ký 1–7 · Thi-thiên 105–112 · Giê-rê-mi 45–50 · Na-hum 3 · Ha-ba-cúc 1 · 2 Cô-rinh-tô 8–13 · Ga-la-ti 1–3
20	Số Đếm Ký 2–8 · 1 Sử Ký 8–15 · Thi-thiên 113–120 · Giê-rê-mi 51–52 · Ai Ca 1–4 · Ha-ba-cúc 2–3 · Sô-phô-ni 1 · Ga-la-ti 4–6 · Ê-phê-sô 1–5
21	Số Đếm Ký 9–14 · 1 Sử Ký 16–23 · Thi-thiên 121–128 · Ai Ca 5 · Ê-xê-chi-ên 1–5 · Sô-phô-ni 2–3 · Ê-phê-sô 6 · Phi-líp 1–4 · Cô-lô-se 1–4
22	Số Đếm Ký 15–20 · 1 Sử Ký 24–29 · 2 Sử Ký 1–3 · Thi-thiên 129–136 · Ê-xê-chi-ên 6–11 · A-gê 1–2 · 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1–5 · 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1–3 · 1 Ti-mô-thê 1
23	Số Đếm Ký 21–26 · 2 Sử Ký 4–11 · Thi-thiên 137–144 · Ê-xê-chi-ên 12–17 · Xa-cha-ri 1–2 · 1 Ti-mô-thê 2–6 · 2 Ti-mô-thê 1–3
24	Số Đếm Ký 27–33 · 2 Sử Ký 12–19 · Thi-thiên 145–150 · Châm Ngôn 1–2 · Ê-xê-chi-ên 18–23 · Xa-cha-ri 3–5 · 2 Ti-mô-thê 4 · Tít 1–3 · Phi-lê-môn 1 · Hê-bơ-rơ 1–4
25	Số Đếm Ký 34–36 · Phục Truyền Luật Lệ Ký 1–3 · 2 Sử Ký 20–28 · Châm Ngôn 3–10 · Ê-xê-chi-ên 24–29 · Xa-cha-ri 6–7 · Hê-bơ-rơ 5–13

26	Phục Truyền Luật Lệ Ký 4–9 · 2 Sử Ký 29–36 · Châm Ngôn 11–19 · Ê-xê-chi-ên 30–36 · Xa-cha-ri 8–9 · Gia-cơ 1–5 · 1 Phi-rơ 1–3
27	Phục Truyền Luật Lệ Ký 10–15 · Ê-xơ-ra 1–8 · Châm Ngôn 20–27 · Ê-xê-chi-ên 37–42 · Xa-cha-ri 10–11 · 1 Phi-rơ 4–5 · 2 Phi-rơ 1–3 · 1 Giăng 1–4
28	Phục Truyền Luật Lệ Ký 16–22 · Ê-xơ-ra 9–10 · Nê-hê-mi 1–6 · Châm Ngôn 28–31 · Truyền Đạo 1–4 · Ê-xê-chi-ên 43–48 · Xa-cha-ri 12–14 · 1 Giăng 5 · 2 Giăng 1 · 3 Giăng 1 · Giu-đe 1 · Khải Huyền 1–5
29	Phục Truyền Luật Lệ Ký 23–28 · Nê-hê-mi 7–13 · Ê-xơ-tê 1–2 · Truyền Đạo 5–12 · Đa-ni-ên 1–6 · Ma-la-chi 1–2 · Khải Huyền 6–13
30	Phục Truyền Luật Lệ Ký 29–34 · Ê-xơ-tê 3–10 · Nhã Ca 1–8 · Đa-ni-ên 7–12 · Ma-la-chi 3–4 · Khải Huyền 14–22